

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 108/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-11-2021.

V/v tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thành Đồng.

2. Ông Trương Văn Te.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Yến Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Lê Thị S, sinh năm 1982.

*Địa chỉ:* ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1979.

*Địa chỉ:* ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bà S và ông V vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn là bà Lê Thị S trình bày:

Năm 2017, bà và ông Nguyễn Văn V phát sinh mâu thuẫn nên ông bà thuận tình ly hôn. Tại Quyết định số 52/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà. Theo Quyết định, ông V được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 01/4/2008. Sau khi ly hôn, bà được

quyền thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Do từ ngày 03/7/2021 đến nay, cháu Nguyễn Lê Ngọc T sống chung với bà. Hiện tại cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 01/4/2008, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Văn V trình bày:

Ông và bà Lê Thị S đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn năm 2016. Theo đó, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 01/4/2008. Nay cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Lê Thị S, ông đồng ý vì đây là nguyện vọng của con, con muốn sống với ai ông không có ý kiến.

Vì vậy, ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà S, giao cháu T cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: bà Lê Thị S thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn V thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 01/11/2021 ông V có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 01/4/2008 cho bà Lê Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà S không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, bà S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V cấp dưỡng cho con.

Ông V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Lê Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn V. Ông V cư trú tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bà S và ông V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà S và ông V.

#### **[2] Về nội dung:**

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thì bà S và ông V có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 01/4/2008. Ông V được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông V không có ý kiến phản đối và đồng ý giao con chung là cháu T cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, từ ngày 03/7/2021 đến nay, cháu T sống với mẹ là bà S. Bà S có thu nhập ổn định và chăm sóc tốt cháu T. Cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ và ông V cũng thống nhất theo nguyện vọng của con, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà S. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà S có quyền yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T. Tuy nhiên, do bà S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bà Lê Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001984 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị S. Giao cháu Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 01/4/2008 cho bà Lê Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà Lê Thị S không yêu cầu ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng cho con.

Ông Nguyễn Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bà Lê Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001984 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Đỗ Thị Mộng Tuyền**